

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 111/2025/HS-ST
Ngày 24-6-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hoàng Kha.
Ông Hà Trọng Tâm.
- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Dương Phi Cát - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ *Họ và tên*: Phạm Văn L - sinh ngày 16 tháng 3 năm 1994, Quê quán: Thị trấn Cái N, Huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: Khóm Ngọc Hườn, thị trấn C N, Huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Chạy grab; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Văn C và bà Trương Thị C (cả hai còn sống); Vợ: Du Thúy H; Con: Chưa có; Tiền sự: Kh; Tiền án: 04 lần.

+ Lần 01: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2013/HSST ngày 12/11/2013 của Tòa án nhân dân Huyện Cái N, tỉnh Cà M xử phạt Phạm Văn L 07 tháng 25 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, tuyên trả tự do tại Tòa. Đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 27/8/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Cái N, tỉnh Cà M;

+ Lần 02: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân Huyện Cái N, tỉnh Cà M xử phạt Phạm Văn L 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 10/5/2017;

+ Lần 03: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận Ninh K, thành phố Cần Th xử phạt Phạm Văn L 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 08/3/2017 của Tòa án nhân dân Hện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Hình phạt chung buộc Phạm Văn L phải chấp hành là 05 năm tù, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm vào ngày 04/11/2019 và đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/9/2020;

+ Lần 04: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HSST ngày 20/10/2021 của Tòa án nhân dân Huyện Trần Văn T, tỉnh Cà M xử phạt Phạm Văn L 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm). Đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 24/6/2022 và đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/9/2023, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025 (đầu thú), cHển tạm giam từ ngày 26/01/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Cà Mau.

2/ *Họ và tên*:Trần K, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1989; Quê quán: Xã Tân Hưng Đ, Huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: Ấp Hoàng L, xã Tân Hưng Đ, Huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Trần Niên và bà Thái Kim Ng (Thái Thị Kim Ng) (cả hai còn sống); Vợ: Tô Thị H; Con: 02 người nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân, ngày 09/9/2014 bị Tòa án nhân dân Huyện Cái N, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 50/2014/HSST), chấp hành xong thời gian thử thách từ ngày 09/9/2015. Đến ngày 09/3/2017, bị Tòa án nhân dân Huyện Cái N, tỉnh Cà M xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 06/2017/HSST), đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và đã nộp tiền sung công quỹ nhà nước vào ngày 10/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện C N. Đến ngày 19/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận Ninh K, thành phố Cần Th xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 195/2017/HSST). Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án số 06/2017/HSST của Tòa án nhân dân Huyện Cái N buộcTrần K phải chấp hành là 05 năm tù, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự vào ngày 29/11/2017, đã thi hành xong số tiền nộp bồi thường vào ngày 12/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ninh K, thành phố Cần Th và đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/3/2021 tại Trại giam Cái T, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 05/02/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Cà Mau

*Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo K: Bà Kiều Nh – là Luật sư của Văn phòng Luật sư Mai Thiên Thơ thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

3/ *Họ và tên*:Phan Ngọc H, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2003, Quê quán: Xã Đông H, Huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: Ấp Cái C, xã Đông H, Huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bị cáo là đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ ấp Cái Cẩm thuộc xã Đông H, Huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Đình chỉ chỉ hoạt đảng ngày 16/6/2025; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông: Phan Thanh V và bà Nguyễn Kim Th (cả hai còn sống) Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 02 năm 2025 đến nay tại xã Đông H, Huyện Cái N, tỉnh Cà Mau.

Bị hại: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: Số 49, đường Bùi Thị Tr, phường , thành phố C Mau, tỉnh Cà Mau.

(Tại phiên tòa các bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo K có mặt; Bị hại xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 16/01/2025, Trần K gọi điện rủ L đi đến thành phố Cà M tìm xe loại Exciter để lấy trộm cho K bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. L đồng ý và điều khiển xe đi đến gặp K tại một quán nước thuộc xã T H Đ, Hện Cái N. Tại đây, cả hai thống nhất cùng nhau đi chung một xe và K điều khiển xe mô tô biển số 69AA-001.08 chở L đi đến thành phố Cà Mau để tìm xe lấy trộm. Trên đường đi, K đưa cho L 01 cây đoản (vít) có đầu dẹp dùng để cạy mở khóa xe. L nói với K là chở đến trước cổng Bệnh viện Công an tỉnh Cà Mau ở phường 5, thành phố Cà Mau để vào bên trong tìm xe lấy trộm (vì trước đây có đến thăm bệnh thấy bên trong có nhiều xe nhưng không ai trông coi). Đến khoảng hơn 12 giờ, K chở L đến khu vực Bệnh viện Công an tỉnh Cà Mau thuộc khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Lúc này, L một mình đi vào phía trong nhà xe của Bệnh viện, còn K thì ở phía bên ngoài để đợi L. Tại đây, L phát hiện xe Exciter màu đỏ đen mang biển số 69E1-272.22 của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994, trú khóm 3, phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau là nhân viên của Bệnh viện đang đậu giữa nhà xe. L ngồi ghế đá gần đó để đợi đến khi vắng người, quan sát không thấy ai trông coi xe nên L đi đến lén dùng cây đoản (vít) bẻ ô khóa, khởi động xe và điều khiển xe ra hướng cổng Bệnh viện rồi đi về hướng Hện Cái N, tỉnh Cà Mau. L liên hệ với K cho hay đã lấy trộm được xe thì K yêu cầu L đậu xe ở cạnh nhà của K ở ấp Hoàng Lân, xã Tân Hưng Đông, Hện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi để xe trộm được gần nhà của K theo yêu cầu của K, L đi đến nơi gửi xe của L trước đó để lấy xe về nhà. Trên đường về nhà, L có gặp K và trả lại cho K cây đoản (vít) mà K đưa cho L trước đó. Đồng thời, L hỏi mượn K 2.500.000 đồng để tiêu xài trước, khi nào bán được xe sẽ trừ lại tiền mượn.

Khi K về đến nhà, thấy xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ đen mang biển số 69E1-272.22 đang đậu gần nhà nên K biết là xe do L trộm được tại Bệnh viện Công an tỉnh Cà Mau. Lúc này, K liên hệ với Phan Ngọc H và yêu cầu H đến nhà của K để xem xe và bàn bạc việc mua bán xe (do trước đây H có liên hệ với K và cho biết là có nhu cầu muốn tìm mua một xe mô tô hiệu Exciter để sử dụng).

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H đến nhà K để xem xe hiệu Exciter màu đỏ đen, mang biển số 69E1-272.22. Tại đây, K nói xe không có giấy tờ, là do trộm mà có và bán với giá 8.000.000 đồng, khi giao xe sẽ lấy lại biển số xe. Khi xem xe, H biết đây là xe không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc, do phạm tội mà có nhưng do giá rẻ và đang cần xe hiệu Exciter để làm phương tiện sử dụng nên H đã đồng ý mua và thỏa thuận trả trước cho K 4.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng sẽ thanh toán sau. K tháo biển số xe 69E1-272.22 rồi giao xe không có biển số lại cho H. H chuyển số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Nông nghiệp và

Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) số 7505220005597 mang tên Phan Ngọc H qua tài khoản ngân hàng Agribank số 7505205329054 mang tên Trần K. Chuyển tiền cho K xong, H điều khiển xe mô tô Exciter không có biển số về nhà thuộc ấp Cái C, xã Đông H, Huyện C N, tỉnh Cà Mau. Đến khoảng hơn 14 giờ 20 phút cùng ngày, K sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank của K số 7505205329054 mang tên Trần K chuyển trước cho L số tiền 2.500.000 đồng qua tài khoản ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) số 105882422582 mang tên Phạm Văn L.

Vào lúc 07 giờ ngày 17/01/2025, anh Nguyễn Văn Ph đến Công an phường 5, thành phố Cà Mau trình báo về việc bị mất trộm xe và cung cấp 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Exciter mang biển số 69E1-272.22 do anh Nguyễn Văn Ph đứng tên đăng ký sở hữu.

Cùng ngày, Cơ quan chức năng tiến hành mời Trần K và Phan Ngọc H để làm việc. Phan Ngọc H giao nộp 01 (Một) xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen, không gắn biển số, dung tích 134cm³, số máy 1S93001182, số khung S9307Y001182 (đã qua sử dụng). Trần K giao nộp 01 (Một) Cây đoản (vít) được mài đẹp đầu có thể tách rời 3 đoạn (01 đoạn dài 7,5cm, một đầu được mài đẹp, một đầu hình lục giác; 01 đoạn dài 11cm, có gắn đầu tròn dài 2,5cm; 01 đoạn dài 2,5cm, dạng trụ tròn); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 màu xám bạc (đã qua sử dụng).

Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày 17/01/2025, Phạm Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đầu thú. Đồng thời, L giao nộp 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A04, màu xanh (đã qua sử dụng).

Theo Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 69E1-272.22, dung tích 134cm³, số máy 1S93001182, số khung S9307Y001182 (đã qua sử dụng), tính đến thời điểm ngày 16/01/2025 có giá trị là 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*).

Đối với vật chứng trong vụ án, quá trình điều tra xác định:

01 (Một) xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen, không gắn biển số và 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Exciter mang biển số 69E1-272.22, đây là tài sản và giấy tờ do anh Nguyễn Văn Ph đứng tên sở hữu và xe trên cũng là tài sản mà anh Ph bị mất trộm vào trưa ngày 16/01/2025. Ngày 14/02/2025, Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe trên lại cho anh Nguyễn Văn Ph. Đối với biển số xe 69E1-272.22, sau khi tháo ra để giao xe cho H, Trần K đã vứt bỏ biển số xuống sông nên không thu hồi lại được.

Riêng đối với xe mô tô biển số 69AA-001.08 mà K dùng làm phương tiện để chở L đi trộm cắp tài sản, đây là tài sản cá nhân của K, sau khi cùng L trộm cắp tài sản, K đã bán xe cho người khác không rõ họ tên và địa chỉ nên không tiến hành thu hồi được.

01 (Một) Cây đoản (vít) được mài đẹp đầu có thể tách rời 3 đoạn (01 đoạn dài 7,5cm, một đầu được mài đẹp, một đầu hình lục giác; 01 đoạn dài 11cm, có gắn đầu tròn dài 2,5cm; 01 đoạn dài 2,5cm, dạng trụ tròn), đây là dụng cụ mà K đưa cho L để làm phương tiện cạy khóa xe để lấy trộm xe.

01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 màu xám bạc (đã qua sử dụng) là tài sản của Trần K; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A04, màu xanh (đã qua sử dụng) là tài sản của Phạm Văn L.

Các vật chứng đã thu giữ còn lại đã được nhập kho vật chứng, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Hiện tại, bị hại Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo trong vụ án này.

Tại cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 14/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố:

Bị cáo Phạm Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần K về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Ngọc H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo cáo trạng số: 107/CT-VKS ngày 14/5/2025.

Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn L và Trần K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 03 đến 04 năm tù.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần K từ 01 đến 02 năm tù.

Đối với bị cáo Phan Ngọc H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng theo khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Cây đoản (vít) được mài đẹp đầu có thể tách rời 3 đoạn (01 đoạn dài 7,5cm, một đầu được mài đẹp, một đầu hình lục giác; 01 đoạn dài 11cm, có gắn đầu tròn dài 2,5cm; 01 đoạn dài 2,5cm, dạng trụ tròn).

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 màu xám bạc (đã qua sử dụng) cho bị cáo Trần K;

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A04, màu xanh (đã qua sử dụng) cho bị cáo Phạm Văn L.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 4.000.000 đồng (trong đó truy thu của bị cáo K số tiền 1.500.000 đồng và bị cáo Phạm Văn L số tiền 2.500.000 đồng) để sung vào quỹ Ngân sách nhà nước theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K trình bày:

Về nhân thân bị cáo: Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thiệt hại không lớn, bị

cáo là lao động chính trong gia đình được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử, xử mức án thấp nhất là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, điều này cũng thể hiện chính sách khoan hồng và nghiêm minh của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn L và Trần K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Văn Phên, tại khu vực Bệnh viện Công an tỉnh Cà Mau, thuộc khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau với tổng giá trị tài sản là 17.000.000 đồng. Các bị cáo thực hiện với hành vi lỗi cố ý trực tiếp, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, đối chiếu các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm g Khoản 2 Điều 173 và bị cáo Trần K theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nên cáo trạng truy tố các bị cáo Phạm Văn L điểm g Khoản 2 Điều 173 về tội “Trộm cắp tài sản” và Trần K theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật không oan cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Ngọc H biết rõ là tài sản do bị cáo L và K trộm được nhưng vẫn đồng ý mua xe biển số kiểm soát 69E1-272.22 giá 8.000.000 đồng đưa trước 4000.000 đồng, nhằm mục đích tiêu thụ tài sản do trộm mà có.

Bị cáo thực hiện với hành vi lỗi cố ý trực tiếp, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, đối chiếu các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Ngọc H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Nên cáo trạng truy tố bị cáo Phan Ngọc H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật không oan cho bị cáo.

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì lười lao động, muốn hưởng thụ trên công sức của người khác, nên các bị cáo lao vào con đường phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét về nhân thân của bị cáo L có nhân thân xấu và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần K có nhân thân xấu về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L và K có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu về dân sự.

Xét về vai trò của từng bị cáo K là người chủ động việc trộm cắp tài sản, đưa công cụ là một cây đoản (cây vít), đã được mài đẹp dùng để bẻ khóa, bị cáo K điều khiển xe, tìm người tiêu thụ tài sản trộm được để bán.

Đối với bị cáo L đồng ý trộm cắp tài sản cùng với bị cáo K, tự bẻ khóa xe và trộm xe.

Bị cáo L và K thực hiện vai trò ngang nhau nên xem đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức trong vụ án.

Xét về tính chất mức độ hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gián tiếp tạo ra nhiều tệ nạn xã hội khác, cho nên cần thiết phải trừng trị các bị cáo theo pháp luật thật nghiêm, mới đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo, cần cách ly các bị cáo một thời gian của đời sống xã hội để các bị cáo có thời gian, học tập, giáo dục, dưới sự quản lý, giám sát của nhà Trại nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội sau này. Điều này thể hiện sự nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật. Bị cáo L được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự (thật thà khai báo và đầu thú), bị cáo K áp dụng Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự (thật thà khai báo và lao động chính trong gia đình).

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Ngọc H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân địa chỉ rõ ràng, đối chiếu quy định về án treo thì bị cáo H có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên cần thiết giáo dục tại địa phương là phù hợp. Điều này cũng thể hiện sự nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại i, s Khoản 1 Điều 51, 65 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã trả lại cho bị hại. Hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm phần bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Cây đoản (vít) được mài đẹp đầu có thể tách rời 3 đoạn (01 đoạn dài 7,5cm, một đầu được mài đẹp, một đầu hình lục giác; 01 đoạn dài 11cm, có gắn đầu tròn dài 2,5cm; 01 đoạn dài 2,5cm, dạng trụ tròn).

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 màu xám bạc (đã qua sử dụng) cho bị cáo Trần K;

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A04, màu xanh (đã qua sử dụng) cho bị cáo Phạm Văn L.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 4.000.000 đồng (trong đó truy thu của bị cáo K số tiền 1.500.000 đồng và bị cáo Phạm Văn L số tiền 2.500.000 đồng) để sung vào quỹ Ngân sách nhà nước theo quy định.

[8] Áp dụng nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L; Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo K; Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L và Trần K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần K 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2025.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Ngọc H 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Đông H, Huyện Cái N, tỉnh Cà Mau (địa chỉ thay đổi theo địa giới hành chính mới) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Cây đoản (vít) được mài dẹp đầu có thể tách rời 3 đoản (01 đoản dài 7,5cm, một đầu được mài dẹp, một đầu hình lục giác; 01 đoản dài 11cm, có gắn đầu tròn dài 2,5cm; 01 đoản dài 2,5cm, dạng trụ tròn).

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 màu xám bạc (đã qua sử dụng) cho bị cáo Trần K;

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A04, màu xanh (đã qua sử dụng) cho bị cáo Phạm Văn L.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 4.000.000 đồng (trong đó truy thu của bị cáo Trần K nộp lại số tiền 1.500.000 đồng và bị cáo Phạm Văn L nộp số tiền 2.500.000 đồng) để sung vào quỹ Ngân sách nhà nước theo quy định.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*chưa nộp*).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- phân trại tạm giam;
- VKSND tỉnh Cà Mau, thành phố Cà Mau;
- CAND Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

